

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 14/8/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Bà Trần Thị Tổ Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trục, thư ký TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 54/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Tấn P (P đen), sinh năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê Văn Hà, sinh năm 1964 và bà Trần thị Thu, sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 01 người em sinh năm 1992; tiền sự: Không; tiền án: 02:

+ Ngày 14/12/2006, bị Toàn án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/7/2007.

+ Ngày 20/9/2011, bị Toàn án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/02/2017.

Nhân thân:

Ngày 23/4/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 29/12/2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 19/02/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 32, khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số 322, ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Chúc Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Gia Ty, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp 1, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 11 Ngô Quyền, tổ 6, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 11 Ngô Quyền, tổ 6, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 3128-3130, ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

+ Anh Đoàn Quang P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 1, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018, anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1996, ngụ tại ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60B5-628.12 đến nhà của Lê Tấn P tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để chơi. Do không có phương tiện đi lại nên P đã hỏi mượn xe mô tô trên của anh P và được anh P đồng ý. Đến tháng 01/2019, P đã đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Thủy Dung, thuộc ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cầm với giá 8.000.000 đồng. Sau khi biết P đã đem xe mô tô của mình đi cầm lấy tiền tiêu xài thì anh P yêu cầu P chuộc xe về để trả lại cho anh P nhưng P không thực hiện nên anh P đã trình báo Công an phường Bảo Vinh. Khi Công an phường Bảo Vinh mời P lên làm việc, P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ chuộc xe để trả lại cho anh P nhưng sau đó P bỏ trốn khỏi địa phương và không trả lại xe mô tô trên cho

anh P như đã hứa. Do P không chuộc lại xe nên tiệm cầm đồ Thủy Dung đã thanh lý hợp đồng và bán lại cho người khách tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 8.500.000 đồng.

Ngày 12/02/2020, do quen biết với chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975, ngụ tại khu phố Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên P đã xin chị T cho gia đình P ở nhờ nhà chị T và được chị T đồng ý. Ngày 16/02/2020, lợi dụng lúc chị T đi làm, P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 loa kéo hiệu Nanomax và 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình LED, 32 inch bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi chị T về không thấy gia đình P đâu. Qua kiểm tra chị T P hiện các tài sản trên bị mất nên đã trình báo Công an phường Bảo Vinh. Công an phường Bảo Vinh mời P lên làm việc thì P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/HĐĐGTSTTHS ngày 12/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh, kết luận: Một xe gắn máy hiệu Honda Wave A, biển số 60B5-628.12, xe đã qua sử dụng, có giá trị 13.725.720 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐGTSTTHS ngày 27/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh, kết luận:

+ 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình LED, 32inch, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 16/02/2020), có giá trị là 3.903.600 đồng.

+ 01 loa kéo, hiệu Nanomax, đã qua sử dụng (thời điểm ngày 16/02/2020), có giá trị 3.253.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 7.156.600 đồng. Bị cáo P đồng ý nhưng hiện chưa có khả năng để bồi thường.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo P đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-LK ngày 17/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Lê Tấn P về về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 và tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt và đề nghị:

Xử phạt: Lê Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo P là: Từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị T số tiền là 7.156.600 đồng.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng tháng 01 năm 2019, tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Tấn P đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60B5-628.12, trị giá 13.725.720 đồng của anh Nguyễn Hoàng P. Đến ngày 16/02/2020, bị cáo P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 loa kéo hiệu Nanomax và 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, với tổng trị giá 7.156.600 đồng của chị Nguyễn Thị Thu T.

Do trước đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên các lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt điểm g khoản 2 Điều 175 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt nên không xem xét áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường 7.156.600 đồng là giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo P phải bồi thường cho chị T số tiền này là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175 và điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn P 02 (hai) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo P phải chấp hành chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền là 7.156.600 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 357.830 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Những người có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu HS, THS.

Vũ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

